



DANH MỤC BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ VẮC-XIN BẮT BUỘC TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

TT	Các bệnh truyền nhiễm có vắc-xin tại Việt Nam	Vắc-xin, đối tượng, lịch tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng		
		Vắc-xin	Đối tượng sử dụng	Lịch tiêm/uống
1	Bệnh viêm Gan vi-rút B	Vắc-xin viêm gan B đơn giá	Trẻ sơ sinh	Liều sơ sinh: tiêm trong vòng 24 giờ sau khi sinh
		Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần viêm gan B	Trẻ em dưới 1 tuổi	- Lần 1: khi trẻ đủ 2 tháng tuổi - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 1 tháng sau lần 2
2	Bệnh lao	Vắc-xin lao	Trẻ em dưới 1 tuổi	Tiêm 1 lần cho trẻ trong vòng 1 tháng sau khi sinh
3	Bệnh bạch hầu	Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần bạch hầu	Trẻ em dưới 1 tuổi	- Lần 1: khi trẻ đủ 2 tháng tuổi - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 1 tháng sau lần 2
			Trẻ em dưới 2 tuổi	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
4	Bệnh ho gà	Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần ho gà	Trẻ em dưới 1 tuổi	- Lần 1: khi trẻ đủ 2 tháng tuổi - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 1 tháng sau lần 2
			Trẻ em dưới 2 tuổi	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
5	Bệnh bại liệt	Vắc-xin bại liệt uống đa giá	Trẻ em dưới 1 tuổi	- Lần 1: khi trẻ đủ 2 tháng tuổi - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 1 tháng sau lần 2
		Vắc-xin bại liệt tiêm đa giá	Trẻ em dưới 1 tuổi	- Mũi 1: khi trẻ đủ 5 tháng tuổi - Mũi 2: khi trẻ đủ 9 tháng tuổi
6	Bệnh Sởi	Vắc-xin sởi đơn giá	Trẻ em dưới 1 tuổi	Tiêm khi trẻ đủ 9 tháng tuổi
		Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần sởi	Trẻ em dưới 2 tuổi	Tiêm khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
7	Bệnh do Haemophilus influenzae týp b	Vắc-xin Haemophilus influenzae týp b đơn giá hoặc vắc-xin phối hợp có chứa thành phần Haemophilus influenzae týp b	Trẻ em dưới 1 tuổi	- Lần 1: khi trẻ đủ 2 tháng tuổi - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 1 tháng sau lần 2



DANH MỤC BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ VẮC-XIN BẮT BUỘC TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

TT	Các bệnh truyền nhiễm có vắc-xin tại Việt Nam	Vắc-xin, đối tượng, lịch tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng		
		Vắc-xin	Đối tượng sử dụng	Lịch tiêm/uống
8	Bệnh viêm não Nhật Bản B	Vắc-xin viêm não Nhật Bản B	Trẻ em từ 1 đến 5 tuổi	- Lần 1: khi trẻ đủ 1 tuổi - Lần 2: 1 - 2 tuần sau lần 1 - Lần 3: 1 năm sau lần 2
9	Bệnh Rubella	Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần rubella	Trẻ em dưới 2 tuổi	Tiêm khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
10	Bệnh uốn ván	Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần uốn ván	Trẻ em dưới 1 tuổi	- Lần 1: khi trẻ đủ 2 tháng tuổi - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 1 tháng sau lần 2
			Trẻ em dưới 2 tuổi	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
		Vắc-xin uốn ván đơn giá	Phụ nữ có thai	1. Đối với người chưa tiêm hoặc không rõ tiền sử tiêm vắc-xin hoặc chưa tiêm đủ 3 mũi vắc-xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản: - Lần 1: tiêm sớm khi có thai lần đầu - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 6 tháng sau lần 2 hoặc kỳ có thai lần sau - Lần 4: ít nhất 1 năm sau lần 3 hoặc kỳ có thai lần sau - Lần 5: ít nhất 1 năm sau lần 4 hoặc kỳ có thai lần sau 2. Đối với người đã tiêm đủ 3 mũi vắc-xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản: - Lần 1: tiêm sớm khi có thai lần đầu - Lần 2: ít nhất 1 tháng sau lần 1 - Lần 3: ít nhất 1 năm sau lần 2 3. Đối với người đã tiêm đủ 3 mũi vắc-xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản và 1 liều nhắc lại: - Lần 1: tiêm sớm khi có thai lần đầu - Lần 2: ít nhất 1 năm sau lần 1